

Số: 150/2020/QĐST-HNGĐ *Quỳnh Lưu, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2020/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Mai Tr, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khối 5, thị trấn CGi, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn CGi, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Mai Tr và anh Vũ Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giao con chung Vũ Bình M, sinh ngày 12/7/2019 cho chị Trần Mai Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Vũ Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Vũ Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Trần Mai Tr và anh Vũ Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Mai Tr thoả thuận chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn) áp phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ trong số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003847 ngày 03/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Qlưu;
- Chi cục THADS huyện QLưu.
- Tòa án tỉnh Nghệ An.
- UBND thị trấn CGi (Nơi ĐKKH)
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến